

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & PCCC HÀ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & PCCC HÀ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA DO PCCC & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109864230

3. Ngày thành lập: 21/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 54 phố Trần Quốc Vượng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966181819

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống sét, thu lôi, cứu hỏa tự động, báo cháy, báo trộm; Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại trong nhà, ăng ten, truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt thang máy, cầu thang máy cầu thang tự động, các loại cửa tự động, Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe chữa cháy, xe cứu nạn cứu hộ, xe chỉ huy và các loại xe chuyên dùng khác (Loại trừ đầu giá)	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý xe ô tô, xe chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, xe chỉ huy và các loại xe chuyên dùng	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Đại lý bán buôn, bán lẻ các trang thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán văn phòng phẩm; Mua bán giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Mua bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Mua bán hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị báo cháy, báo trộm, camera quan sát, phòng cháy chữa cháy, chống sét, thông tin liên lạc.	4652(Chính)
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax...; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. Bán buôn thiết bị định vị, chuông cửa có hình, thiết bị camera hành trình, thiết bị an ninh giám sát, thiết bị ghi hình, thiết bị báo trộm, thiết bị báo cháy, cổng từ an ninh, cổng dò kim loại, máy soi hành lý, máy chấm công, thiết bị kiểm soát ra vào. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán thiết bị phòng cháy chữa cháy, thông gió, điều áp, hút khói chống sét; Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ lao động, ủng, giày, găng tay, kính hàn, kính bảo hộ, dây đai, mũ bảo hộ lao động ...	4669
22.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
24.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề - Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy	8532
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc.	9512
27.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở tính phí	6399
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, thẩm định và tư vấn giám sát phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.	7110
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Đo, kiểm tra chất lượng và độ tin cậy hệ thống thiết bị chống sét, thông gió, điều áp, hút khói, hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy	7120
35.	Quảng cáo (Trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	7410
38.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe chữa cháy và các loại xe chuyên dùng khác	7710
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
40.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy; Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động của các cửa ngàm đường thủy; Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ.	5222
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa (trừ vận tải hàng không, kinh doanh bến bãi, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5229
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét; Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng, xe bánh xích	7730
52.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
53.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
54.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

66.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67.	Xây dựng công trình thủy	4291
68.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ vật tư thiết bị phòng cháy chữa cháy; camera quan sát; điện tử; tin học; viễn thông; chống sét; thiết bị trường học; điện dân dụng, công nghiệp; máy công trình, máy công cụ, thang máy, văn phòng phẩm và các thiết bị bảo hộ lao động	4752
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
75.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
76.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 390.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ TRANG	Số 11, Ngõ 110 Trung Kính tổ 27 khu TT di dân Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	10,000	0371970021 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	39.000	390.000.000	10,000		
2	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	Thôn Thống Nhất, Xã Gia Lạc, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	156.000	1.560.000.000	40,000	0370950029 12	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	156.000	1.560.000.000	40,000		

3	LÊ VĂN TUNG	Thôn Phú Bình, Xã Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	195.000	1.950.000.000	50,000	037071002367
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	195.000	1.950.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/12/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037197002190

Ngày cấp: 08/10/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Bình, Xã Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11, Ngõ 110 Trung Kính tổ 27 khu TT di dân Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội